

Số: 07/2024/TTF-CBTT

Bình Dương, ngày 13 tháng 5 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH**
- Mã chứng khoán: TTF
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường ĐT 747, KP 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: (0274) 3642004
- Fax: (0274) 36420006
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Ngọc Giáp
- Chức vụ: Trưởng ban Pháp chế
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- o Nghị quyết HĐQT số 02/2024/NQ-HĐQT thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành với các bên liên quan.
- o Nghị quyết HĐQT số 03/2024/NQ-HĐQT thông qua Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành.
- o Nghị quyết HĐQT số 04/2024/NQ-HĐQT thông qua bổ nhiệm Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Sứ Thiên Thanh nhiệm kỳ 2024 – 2028.

Thông tin này đã được công bố trên thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/5/2024 tại website: www.truongthanh.com mục Quan hệ Cổ đông/Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Tài liệu đính kèm
NQ HĐQT số 02, 03 và 04

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KNG TRƯỜNG THÀNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành với các bên liên quan theo quy định pháp luật dự kiến phát sinh trong năm 2024, cụ thể như sau:

- Đối tượng giao dịch bao gồm: Các công ty con, công ty liên kết; cổ đông lớn; Người nội bộ và người có liên quan người nội bộ.
- Phạm vi của hợp đồng, giao dịch: Trong phạm vi các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành.
- Giá trị giao dịch, hợp đồng: Áp dụng đối với giao dịch, hợp đồng nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm ký kết.

Điều 2: Giao và ủy quyền cho Tổng Giám Đốc được thay mặt cho Công ty ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên theo các quy định pháp luật, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP HĐQT



**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 17/QĐ – HĐTV ngày 31/3/2022 của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết;
- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ – SGDVN ngày 21/12/2022 của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán và công ty con;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành theo tài liệu đính kèm.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VP HĐQT

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



MAL HỮU TÍN

Bình Dương, ngày 13 tháng 5 năm 2024

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 17/QĐ – HĐTV ngày 31/3/2022 của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết;
- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ – SGDVN ngày 21/12/2022 của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán và công ty con;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03 ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Đối tượng áp dụng:
 - a. Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.
 - b. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định pháp luật.
 - c. Tổ chức, các nhân có liên quan khác.

Điều 2. Các nguyên tắc chung trong công bố thông tin

- a) Việc công bố thông tin của Công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện theo pháp luật ủy quyền công bố thông tin.



- b) Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và bảo đảm tuân thủ theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- c) Các đối tượng công bố thông tin khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp đối tượng công bố thông tin không đồng ý công bố một số thông tin về cá nhân theo quy định, việc công bố thông tin được theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- d) Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 3. Người thực hiện công bố thông tin

- 1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 người được ủy quyền công bố thông tin.
- 2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.
- 3. Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin tại Điểm c Khoản 2 Điều 6 của 4 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 4. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin tại Quy chế này, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

- 1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin của Công ty được thực hiện tại Khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

- a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty
 - b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - c) Trang thông tin điện tử hoặc phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán.
 - d) Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
 - e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).
3. Công ty phải lập trang thông tin điện tử theo quy định. Việc thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty được thực hiện tại Khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
4. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử Công ty và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
5. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
6. Công ty không phải gửi bản giấy để báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

Điều 5. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác tại thời điểm có thông tin cần công bố. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 6. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt.

Chương II

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 7. Công bố thông tin định kỳ

1. Công ty sẽ công bố thông tin định kỳ đối với các thông tin quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Quy chế này và phù hợp với Điều 10, Điều 14 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quyết định số 17/QĐ – HĐTV ngày 31/3/2022 của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết.
2. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 14 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 8. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a. Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này.
 - b. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.
 - c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.
 - d. Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.
 - e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.

- f. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty.
 - g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.
 - h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.
 - i. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng.
 - j. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết.
 - k. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ.
 - l. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét.
 - m. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.
 - n. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.
 - o. Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.
 - p. Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.
 - q. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.
 - r. Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
2. Công bố thông tin về hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
- a. Việc công bố thông tin về hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

- b. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
3. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:
 - a. Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
 - b. Trường hợp Công ty hủy thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện, các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền của Sở Giao dịch chứng khoán, Công ty gửi thông báo bằng văn bản cho Sở Giao dịch chứng khoán nêu rõ lý do trong vòng 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời công bố thông tin về việc hủy nội dung thông báo.
 4. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.
 - b) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 10. Công bố thông tin về các hoạt động khác

1. Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo

cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

2. Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
3. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Chương III

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 11. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan hoặc nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo T Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định pháp luật có liên quan trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
2. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 12. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, công ty theo quy định Điều 33 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Công ty và các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến giao dịch chào mua công khai phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Quy trình công bố thông tin

1. Khi phát sinh vấn đề hoặc nội dung cần công bố thông tin theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức gửi báo cáo đến Người thực hiện công bố thông tin của Công ty theo thời gian quy định của từng loại thông tin phải công bố.
2. Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người thực hiện công bố thông tin thực hiện theo trình tự:
 - a) Kiểm tra thông tin;
 - b) Đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
 - c) Soạn thảo văn bản và biểu mẫu công bố thông tin (nếu có);
 - d) Người thực hiện công bố thông tin thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin

Người được ủy quyền công bố thông tin là đầu mối thu thập các thông tin và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Quy chế này.

1. Chức năng và nhiệm vụ của người được ủy quyền công bố thông tin:
 - a. Trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, mẫn cán, có kiến thức về kế toán, tài chính và có kỹ năng nhất định về tin học.
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.
 - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định.
 - d. Chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán, nhà đầu tư và những người có quyền lợi liên quan theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
 - e. Chịu trách nhiệm xây dựng Báo cáo thường niên hàng năm của Công ty để thực hiện công bố thông tin theo quy định.
2. Điều chỉnh thông tin công bố: Trường hợp sau khi thực hiện công bố thông tin, Công ty nhận được các ý kiến phản hồi về tính chính xác và đầy đủ của các thông

tin công bố, người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và bổ sung, sửa đổi (nếu có) các thông tin đó trong vòng 48 giờ, kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi. Thực hiện công bố bổ sung/ đính chính các thông tin theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng ban trong việc cung cấp thông tin cho người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người được ủy quyền công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các phòng ban chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này.
2. Trưởng các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người được ủy quyền công bố thông tin.

Điều 17. Tổ chức thực hiện – Xử lý vi phạm

1. Công ty công bố Quy chế công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty.
2. Quy chế công bố thông tin được phổ biến đến toàn bộ các phòng ban và cán bộ nhân viên của Công ty Quy chế công bố thông tin.
3. Đơn vị, cá nhân thuộc Công ty có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây ra thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến việc Công bố thông tin chưa được cập nhật theo quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh Quy chế công bố thông tin.
2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



MAI HỮU TÍN

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THÔNG TIN MÀ CÔNG TY PHẢI BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG NĂM

STT	Thông tin cần CBTT	Tài liệu đính kèm (nếu có)	Thời hạn CBTT
1	Báo cáo tài chính quý (có thể soát xét hoặc không)	- Toàn văn BCTC Quý/ BCTC Quý đã soát xét; - Văn bản giải trình nếu kết luận soát xét (nếu có) không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.	30 ngày kể từ ngày kết thúc quý.
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp nhận	- Toàn văn BCTC bán niên đã được soát xét; - Văn bản giải trình nếu kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.	05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm tài chính.
3	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp nhận	- Toàn văn BCTC năm đã kiểm toán; - Văn bản giải trình của công ty nếu tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần.	10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán, nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
4	Giải trình Báo cáo tài chính	Văn bản giải trình liên quan đến 3 loại Báo cáo tài chính nêu trên quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy chế này.	Cùng thời điểm với thời điểm CBTT loại Báo cáo tài chính tương ứng.
5	Báo cáo thường niên	Toàn văn Báo cáo thường niên	20 ngày kể từ ngày công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính
6	Báo cáo tình hình quản trị Công ty	Toàn văn Báo cáo tình hình quản trị Công ty.	30 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch
7	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty	- Toàn văn bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty - Dữ liệu điện tử	
8	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ Công ty	- Toàn văn Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ Công ty - Dữ liệu điện tử	Theo điểm b khoản 1 Điều 50 Quyết định 17
9	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu để tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên	- Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng. - Nghị quyết HĐQT có nội dung về chốt ngày đăng ký cuối cùng	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
10	Tóm tắt Sổ cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng	- Toàn văn tóm tắt Sổ cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng - Dữ liệu điện tử danh sách cổ đông	15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng

11	Họp ĐHĐCĐ thường niên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo mời họp; - Chương trình họp; - Phiếu biểu quyết; - Tài liệu sử dụng trong cuộc họp (phải cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có); và - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ.
		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của ĐHĐCĐ; - Biên bản họp; và - Tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết. 	24 giờ kể từ thời điểm họp ĐHĐCĐ.



**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Bổ nhiệm Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Sứ Thiên Thanh nhiệm kỳ 2024 – 2028 như sau:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	CMND/CCCD	Chức vụ
1	Ông Mai Hữu Tín	27/8/1969	074069000209	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Võ Quốc Lợi	28/07/1988	024153609	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Văn Thương	01/12/1977	083077005803	Thành viên HĐQT

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VP HDQT

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



MAI HỮU TÍN